

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày: 18.01.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Tấn Đạt

2. Bà Hà Thị Lệ Thi

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang L hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn X, sinh năm 1970;

Nơi sinh: huyện V, tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký NKTT: Ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc kinh; giới tính nam; Q tịch Việt Nam;

Con ông Lê Văn U, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1953;

Vợ Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1970 (đã ly hôn); con 04 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994;

Tiền sự không; Tiền án: không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

2/ Quách Minh G, sinh năm 1986;

Nơi sinh: huyện V, tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký NKTT: Ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc kinh; giới tính nam; Q tịch Việt Nam;

Con ông Quách Việt Th, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957

Vợ Đỗ Thị C, sinh năm 1988; con 02 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 29/8/2019 Công an huyện U M T, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136/QĐ-XPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đá gà), bị cáo đã nộp phạt xong ngày 30/8/2019, tiền sự chưa được xóa;

Tiền án: không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1/ Đàm Văn Đ, sinh năm 1984 Vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp Y, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

2/ Lê Minh Tr, sinh năm 1976 Vắng mặt

3/ Lê Văn L, sinh năm 1960 Vắng mặt

4/ Lê Việt Q, sinh năm 1979 Vắng mặt

Đồng cư trú: Ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

5/ Đỗ Văn M, sinh năm 1996 Vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/8/2019, Quách Minh G tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền, bị Công an huyện U M T, tỉnh Kiên Giang lập biên bản vi phạm hành chính và đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136/QĐ-XPHC, ngày 29/8/2019 đối với Quách Minh G số tiền 1.500.000 đồng và tịch thu số tiền 43.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc trái phép (đá gà) mà được thua bằng tiền tại ấp Kênh Sáu, xã Minh Thuận, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Ngày 30/8/2019, Quách Minh G nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã nộp phạt, còn trong thời hạn được coi là bị xử lý vi phạm hành chính.

Đến khoảng 13 giờ ngày 13/8/2020, Quách Minh G cùng với Lê Văn X, Lê Minh Tr và Đàm Văn D1 đánh bạc dưới hình thức chơi bài sập xám (mậu binh) được thua bằng tiền; Đỗ Văn M, Lê Văn L và Lê Việt Q đánh bạc dưới hình thức chơi bài câu cá được thua bằng tiền tại nhà của X thuộc ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. X cung cấp bài và lấy tiền xâu 10.000 đồng/ bộ bài mới.

Tại chiếu bạc chơi bài sập xám: G sử dụng số tiền 1.540.000 đồng để tham gia đánh bạc; X sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc; Tr sử dụng số tiền 1.660.000 đồng để đánh bạc; D1 sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Mỗi ván bài thắng thua với nhau thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 60.000 đồng.

Tại chiếu bạc chơi bài câu cá: L sử dụng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc; Q sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc và Minh sử dụng số tiền 390.000 đồng để đánh bạc. Mỗi ván bài thắng thua với nhau thấp nhất là 2.000 đồng, cao nhất là 40.000 đồng.

Khi G chơi được 07 đến 08 ván bài, G thua số tiền 30.000 đồng, X thua số tiền 150.000 đồng, D1 thắng được 230.000 đồng, Tr thua số tiền 120.000 đồng, L thắng số tiền 26.000 đồng, Q thua số tiền 19.000 đồng, M thua số tiền 7.000 đồng, X lấy tiền xâu được số tiền 30.000 đồng thì bị Công an huyện U M T bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc gồm: 104 lá bài tây đã qua sử dụng; 01 cái bàn đá, 01 cái bàn gỗ có dán 02 miếng gạch men, 02 cái băng ghế đá; 05 cái ghế nhựa màu đỏ.

Thu giữ trên người của Quách Minh G số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.510.000 đồng; Lê Văn L số tiền là 759.000 đồng (trong đó số tiền dùng vào việc đánh bạc là 50.000 đồng và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc là 26.000 đồng); Đỗ Văn M số

tiền dùng vào việc đánh bạc là 383.000 đồng; Lê Việt Q số tiền dùng vào việc đánh bạc là 381.000 đồng; Lê Văn X số tiền dùng vào việc đánh bạc là 620.000 đồng và số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 30.000 đồng, tổng cộng là 650.000 đồng; Trần Văn H số tiền không dùng vào việc đánh bạc là 370.000 đồng; Nguyễn Văn K số tiền không dùng vào việc đánh bạc là 1.253.000 đồng; Đàm Văn D1 số tiền dùng vào việc đánh bạc là 730.000 đồng; Dương Văn S số tiền không dùng vào việc đánh bạc là 190.000 đồng; Lê Minh Tr số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.540.000 đồng; Phan Hữu R số tiền không dùng vào việc đánh bạc là 180.000 đồng; Diệp Kim J số tiền không dùng vào việc đánh bạc là 2.120.000; Dương Văn Kh số tiền không dùng vào việc đánh bạc là 400.000 đồng và Phan Tiểu E số tiền không dùng vào việc đánh bạc là 160.000 đồng.

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc chơi bài sập xám là số tiền thu giữ được trên người của X dùng vào việc đánh bạc là 620.000 đồng + số tiền thu giữ được trên người của G dùng vào việc đánh bạc là 1.510.000 đồng + số tiền thu giữ được trên người của D1 dùng vào việc đánh bạc là 730.000 đồng + số tiền thu giữ được trên người của Tr dùng vào việc đánh bạc là 1.540.000 đồng = 4.400.000 đồng.

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc chơi bài câu cá là số tiền thu giữ được trên người của M dùng vào việc đánh bạc là 383.000 đồng + số tiền thu giữ được trên người của Q dùng vào việc đánh bạc là 381.000 đồng + số tiền thu giữ được trên người của L dùng vào việc đánh bạc là 76.000 đồng = 840.000 đồng.

X khai nhận mục đích tổ chức đánh bạc là để lấy tiền xâu và lôi kéo khách đến để bán nước uống.

Vật chứng thu giữ:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T thu giữ và đã trả lại cho: Lê Văn L số tiền 683.000 đồng; Trần Văn H số tiền 370.000 đồng; Nguyễn Văn K số tiền 1.253.000 đồng; Dương Văn S số tiền 190.000 đồng; Phan Hữu R số tiền 180.000 đồng, Diệp Kim J số tiền 2.120.000, Dương Văn Kh số tiền 400.000 đồng và Phan Tiểu E số tiền 160.000 đồng, do không liên quan đến tội phạm.

Công an huyện U M T đã xử phạt hành chính và tịch thu số tiền dùng vào việc đánh bạc của: Lê Văn X 620.000 đồng; Đàm Văn D1 số tiền 730.000 đồng; Lê Minh Tr

số tiền 1.540.000 đồng; Lê Văn L số tiền 76.000 đồng; Đỗ Văn M số tiền 383.000 đồng và Lê Việt Q số tiền 381.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã thu giữ gồm:

- + 104 lá bài tây, đã qua sử dụng;
- + 01 cái bàn bằng đá màu đỏ, loại bàn dài dạng hình chữ nhật có kích thước dài 1,1m, rộng 0,6m, cao 0,63m, đã qua sử dụng;
- + 01 cái bàn, loại bàn dài hình chữ nhật, có khung bằng gỗ, mặt bàn lót bằng gạch men màu trắng. Bàn có kích thước dài 1,2m, rộng 0,6m, cao 0,65m, đã qua sử dụng;
- + 01 cái ghế bằng đá màu đỏ, loại ghế dựa, mặt ghế có kích thước dài 0,99m, rộng 0,31m, cao 0,41m, phần dựa cao 0,79m, đã qua sử dụng;
- + 01 cái ghế bằng đá màu xanh, loại ghế dựa, mặt ghế có kích thước dài 0,99m, rộng 0,35m, cao 0,37m, phần dựa cao 0,75m, trên ghế có chữ “*LÊ CHÍNH*”, đã qua sử dụng;
- + 05 cái ghế nhựa màu đỏ, loại ghế dựa, mặt ghế rộng 0,37m, cao 0,43m, phần dựa cao 0,82m, phía sau ghế có chữ “*CÔNG TY DUY THÀNH*”, đã qua sử dụng;
- + Tiền Việt Nam 1.540.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSUMT ngày 24/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn X về tội: “ *Tổ chức đánh bạc*” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Quách Minh G về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Văn X từ 50 triệu đồng đến 60 triệu đồng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Quách Minh G từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa:

Bị cáo X và G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố.

Bị cáo X, bị cáo G không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát.

Tại phiên nói lời sau cùng, các bị cáo không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 13/8/2020, Lê Văn X tổ chức đánh bạc dưới hình thức được thua bằng tiền để lấy tiền xâu và lôi kéo khách để bán nước uống tại nhà của mình, thuộc ấp M, xã M T, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. X tổ chức 02 chiếu bạc cùng một lúc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.240.000 đồng.

Quách Minh G có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự. Khoảng 13 giờ ngày 13/8/2020, Quách Minh G tiếp tục đến nhà của X, để đánh bài sập xám (mậu binh) được thua bằng tiền, với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.510.000 đồng thì bị Công an huyện U M T, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo X sử dụng địa điểm nhà ở của mình tổ chức 02 chiếu bạc cùng một lúc để lấy tiền xâu; bị cáo G có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự và số tiền bị cáo dùng tham gia đánh

bác tại chiều bạc là 1.510.000đ. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn X phạm tội: Tổ chức đánh bạc được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Quách Minh G phạm tội: Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đánh bạc trái phép cá cược ăn thua bằng tiền với mọi hình thức là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc.

Bị cáo X sử dụng địa điểm nhà của gia đình bị cáo tổ chức và cùng các con bạc khác tham gia đánh bài sập xám và bài câu cá. Số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc trái phép là 620.000đ và bị cáo đã thu lợi bất chính (lấy tiền xâu cho hành vi tổ chức đánh bạc) số tiền 30.000 đồng.

Bị cáo G được bị cáo X rủ đánh bạc trái phép đánh bài sập xám bị cáo đồng ý đến tham gia đánh bài cá cược ăn thua bằng tiền. Số tiền bị cáo G dùng vào việc đánh bạc là 1.510.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước về trật tự trị an và dư luận xấu trong nhân dân.

Do đó cần phải xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi tham gia đánh bạc của Lê Văn X, Đàm Văn D1, Lê Minh Tr, Lê Văn L, Lê Việt Q và Đỗ Văn M chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện U M T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu số tiền thu lợi bất chính.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Văn X và bị cáo Quách Minh G không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với hai bị cáo X và G, bị cáo G có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo X có cha ruột là người có công với nước được tặng Huy chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo G hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi vợ và 02 con còn nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo X từ 50 đến 60 triệu đồng, xử phạt bị cáo G từ 20 đến 30 triệu đồng, miễn không áp dụng hình phạt bổ sung. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử nghị:

Tịch thu sung quỹ ngân sách Nhà nước số tiền của bị cáo Lê Văn X thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc (lấy tiền xâu) số tiền là 30.000 đồng; bị cáo Quách Minh G sử dụng vào mục đích đánh bạc số tiền là 1.540.000 đồng.

Đối với số tiền 620.000đ bị cáo X dùng vào việc đánh bạc đã được xử lý theo Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 159/QĐ-XPHC ngày 04/11/2020 của Công an huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng do sử dụng vào mục đích phạm tội và không còn giá trị để sử dụng, theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 01/QĐ-VKSUMT ngày 24/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn X phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo Quách Minh G phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt: Bị cáo Lê Văn X số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Quách Minh G số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo X và bị cáo G theo khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung quỹ ngân sách Nhà nước:

Bị cáo Lê Văn X phải nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc (lấy tiền xâu) là **30.000 đồng**;

Bị cáo Quách Minh G sử dụng vào mục đích đánh bạc số tiền là **1.540.000 đồng**. Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 01/QĐ-VKSUMT ngày 24/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng:

104 lá bài tây, đã qua sử dụng;

01 cái bàn bằng đá màu đỏ, loại bàn dài dạng hình chữ nhật có kích thước dài 1,1m, rộng 0,6m, cao 0,63m, đã qua sử dụng;

01 cái bàn, loại bàn dài hình chữ nhật, có khung bằng gỗ, mặt bàn lót bằng gạch men màu trắng, bàn có kích thước dài 1,2m, rộng 0,6m, cao 0,65m, đã qua sử dụng.

01 cái ghế bằng đá màu đỏ, loại ghế dựa, mặt ghế có kích thước dài 0,99m, rộng 0,31m, cao 0,41m, phần dựa cao 0,79m, đã qua sử dụng;

01 cái ghế bằng đá màu xanh, loại ghế dựa, mặt ghế có kích thước dài 0,99m, rộng 0,35m, cao 0,37m, phần dựa cao 0,75m, trên ghế có chữ “*LÊ CHÍNH*”, đã qua sử dụng

05 cái ghế nhựa màu đỏ, loại ghế dựa, mặt ghế rộng 0,37m, cao 0,43m, phần dựa cao 0,82m, phía sau ghế có chữ “*CÔNG TY DUY THÀNH*”, đã qua sử dụng.

Do sử dụng vào mục đích phạm tội và không còn giá trị để sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 01/QĐ-VKSUMT ngày 24/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội. Các bị cáo Lê Văn X và bị cáo Quách Minh G mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi Nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh KG;

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư Pháp; Công an huyện UMT;

- VKS tỉnh KG, VKS huyện UMT;

- Nhà tạm giữ CA huyện UMT;

- Bị cáo;

- Lưu.

Nguyễn Tấn Lợi